Bảng câu hỏi 1: Thiết lập đường cơ sở cho Việt Nam trong việc thực hiện các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về không phổ biến vũ khí sinh học và hóa học

Tổng quan về các câu hỏi

[I. Thực thi Công ước vũ khí sinh học và độc tố và các yêu cầu liên quan trong UNSCR 1540 3](#_Toc129467081)

[A. Việt Nam có các định nghĩa được quy định trong một công cụ pháp lý cho những điều sau đây hay không? 3](#_Toc129467082)

[B. Việt Nam có các tội danh và hình phạt được quy định trong một công cụ pháp lý cho những hành vi sau đây hay không? 3](#_Toc129467083)

[C. Việt Nam có quyền tài phán được quy định trong một công cụ pháp lý với các tội nêu ở B trong các trường hợp sau hay không? 5](#_Toc129467084)

[D. Việt Nam có các biện pháp về danh mục kiểm soát được quy định trong một công cụ pháp lý dưới đây để ngăn chặn phổ biến vũ khí sinh học không? 5](#_Toc129467085)

[E. Việt Nam có các biện pháp để kiểm kê, đảm bảo an toàn và bảo vệ thực thể các tác nhân sinh học và độc tố gây quan ngại về phổ biến được quy định trong một công cụ pháp lý nêu dưới đây không? 6](#_Toc129467086)

[F. Việt Nam có các biện pháp phòng ngừa về kiểm soát thương mại chiến lược đối với các tác nhân sinh học và độc tố gây quan ngại về phổ biến nêu dưới đây được quy định trong một công cụ pháp lý không? 8](#_Toc129467087)

[G. Việt Nam có các biện pháp sau đây để thực thi được quy định trong một công cụ pháp lý hay không? 9](#_Toc129467088)

[II. Thực thi Công ước vũ khí hóa học và các yêu cầu liên quan trong UNSCR 1540 10](#_Toc129467089)

[A. Việt Nam có các định nghĩa được quy định trong một công cụ pháp lý cho những nội dung sau đây hay không? 10](#_Toc129467090)

[B. Việt Nam có các tội danh và hình phạt được quy định trong một công cụ pháp lý cho những hành vi sau đây hay không? 11](#_Toc129467091)

[C. Việt Nam có quyền tài phán với các tội nêu ở mục B được quy định trong một công cụ pháp lý trong các trường hợp sau hay không? 14](#_Toc129467092)

[D. Việt Nam có liệt kê các hóa chất Bảng dưới đây trong một công cụ pháp lý hay không? 15](#_Toc129467093)

[E. Việt Nam có các biện pháp dưới đây nhằm kiểm soát hóa chất Bảng và hóa chất hữu cơ riêng biệt không phải hóa chất Bảng, được quy định trong một công cụ pháp lý hay không? 16](#_Toc129467094)

[F. Việt Nam có các biện pháp thực thi sau hay không? 20](#_Toc129467095)

# Thực thi Công ước vũ khí sinh học và độc tố và các yêu cầu liên quan trong UNSCR 1540

## Việt Nam có các định nghĩa được quy định trong một công cụ pháp lý*[[1]](#footnote-1)* cho những điều sau đây*[[2]](#footnote-2)* hay không?

|  |  |
| --- | --- |
| Vũ khí sinh học {BWC, Điều I} | Nghị định 81/2019/ND-CP về phòng chống phổ biến VKHDHL, Điều 4(5) |
| Tác nhân sinh học {ví dụ, Cẩm nang an toàn sinh học phòng thí nghiệm của WHO: tái bản lần thứ tư, Bảng thuật ngữ trang x} |  |
| Độc tố {ví dụ: Hướng dẫn an toàn sinh học Phòng thí nghiệm của WHO, phần 4.2 trang 16} |  |
| Tác nhân phi nhà nước {UNSCR 1540, Lời nói đầu} |  |

## Việt Nam có các tội danh và hình phạt được quy định trong một công cụ pháp lý cho những hành vi sau đây hay không?

|  |  |
| --- | --- |
| Phát triển vũ khí sinh học {BWC, Điều IV; UNSCR 1540, OP 2} |  |
| Chế tạo hoặc sản xuất vũ khí sinh học {BWC, Điều IV; UNSCR 1540, OP 2} |  |
| Mua vũ khí sinh học {BWC, Điều IV; UNSCR 1540, OP 2} |  |
| Tàng trữ hoặc lưu trữ vũ khí sinh học {BWC, Điều IV; UNSCR 1540, OP 2} |  |
| Sở hữu hoặc lưu giữ vũ khí sinh học {BWC, Điều IV; UNSCR 1540, OP 2} |  |
| Chuyển giao vũ khí sinh học {BWC, Điều III; UNSCR 1540, OP 2} |  |
| Vận chuyển vũ khí sinh học {UNSCR 1540, OP 2} |  |
| Sử dụng vũ khí sinh học {UNSCR 1540, OP 2} |  |
| Xây dựng, mua hoặc lưu giữ bất kỳ cơ sở nào nhằm sản xuất vũ khí sinh học |  |
| Tham gia vào các hoạt động liên quan đến các độc tố hoặc tác nhân sinh học nguy hiểm trái phép/vi phạm các điều kiện cấp phép {UNSCR 1540, OP 3(a)} |  |
| Chuyển giao các độc tố hoặc tác nhân sinh học nguy hiểm trái phép/cho những người không được phép {UNSCR 1540, OP 3(d)} |  |
| Vận chuyển các độc tố hoặc tác nhân sinh học nguy hiểm trái phép {UNSCR 1540, OP 3(a)} |  |
| Cung cấp thông tin sai lệch hoặc gây nhầm lẫn cho cơ quan thẩm quyền/cơ quan thực thi pháp luật |  |
| Các pháp nhân (công ty, công ty hợp danh, hiệp hội, v.v.) và các cán bộ chịu trách nhiệm của họ (giám đốc, người quản lý, v.v.) hoặc đại lý {BWC, Điều IV} |  |
| Tham gia chuẩn bị sử dụng vũ khí sinh học |  |
| Hỗ trợ bất kỳ ai tham gia vào bất kỳ hoạt động nào bị cấm ở trên {UNSCR 1540, OP 2} |  |
| Khuyến khích bất kỳ ai tham gia vào bất kỳ hoạt động nào bị cấm ở trên |  |
| Đưa bất kỳ ai tham gia vào bất kỳ hoạt động nào bị cấm ở trên |  |
| Ra lệnh bất kỳ ai tham gia vào bất kỳ hoạt động nào bị cấm ở trên |  |
| Chỉ đạo bất kỳ ai tham gia vào bất kỳ hoạt động nào bị cấm ở trên |  |
| Có ý định thực hiện bất kỳ hoạt động nào bị cấm ở trên {UNSCR 1540, OP 2} |  |
| Đe dọa thực hiện bất kỳ hoạt động nào bị cấm ở trên |  |
| Đóng vai trò đồng phạm thực hiện bất kỳ hoạt động nào bị cấm ở trên {UNSCR 1540, OP 2} |  |
| Tài trợ cho bất kỳ hoạt động nào bị cấm ở trên {UNSCR 1540, OP 2} |  |

## Việt Nam có quyền tài phán được quy định trong một công cụ pháp lý với các tội nêu ở B trong các trường hợp sau hay không?

|  |  |
| --- | --- |
| Hành vi phạm tội được thực hiện trên lãnh thổ của quốc gia (Việt Nam) hoặc ở bất kỳ nơi nào khác thuộc quyền tài phán của Việt Nam được luật pháp quốc tế công nhận {BWC, Điều IV} |  |
| Người bị buộc tội là công dân của quốc gia |  |
| Người bị buộc tội là người cư trú hoặc người không quốc tịch có nơi cư trú thường xuyên trên lãnh thổ của quốc gia |  |
| Hành vi phạm tội được thực hiện với mục đích gây hại cho Quốc gia hoặc công dân của mình hoặc buộc Quốc gia phải thực hiện hoặc không thực hiện bất kỳ hành động nào |  |
| Nạn nhân của tội phạm là công dân của quốc gia |  |
| Hành vi phạm tội liên quan đến việc cố ý sử dụng vũ khí sinh học chống lại bất kỳ người nào, bất kể quốc tịch của họ |  |
| Áp dụng ngoài lãnh thổ |  |

## Việt Nam có các biện pháp về danh mục kiểm soát được quy định trong một công cụ pháp lý dưới đây để ngăn chặn phổ biến vũ khí sinh học không?

|  |  |
| --- | --- |
| Các danh mục kiểm soát các tác nhân sinh học và độc tố gây quan ngại về phổ biến {UNSCR 1540, OP 3(a), (d) và 6} |  |
| Các danh mục kiểm soát các thiết bị sinh học lưỡng dụng và công nghệ liên quan {UNSCR 1540, OP 3(a), (d) và 6} |  |
| Quy trình cập nhật các danh mục kiểm soát |  |

## Việt Nam có các biện pháp để kiểm kê, đảm bảo an toàn và bảo vệ thực thể các tác nhân sinh học và độc tố gây quan ngại về phổ biến được quy định trong một công cụ pháp lý nêu dưới đây không?

|  |  |
| --- | --- |
| Các biện pháp kiểm kê lượng sản xuất ra {UNSCR 1540, OP 3(a)} |  |
| Các biện pháp kiểm kê lượng sử dụng {UNSCR 1540, OP 3(a)} |  |
| Các biện pháp kiểm kê lượng lưu trữ {UNSCR 1540, OP 3(a)} |  |
| Các biện pháp kiểm kê lượng vận chuyển {UNSCR 1540, OP 3(a)} |  |
| Hình phạt (hình sự/dân sự/cả hai) đối với việc không đảm bảo việc kiểm kê phù hợp |  |
| Các biện pháp đảm bảo an toàn cho lượng sản xuất ra {UNSCR 1540, OP 3(a)} |  |
| Các biện pháp đảm bảo an toàn cho lượng sử dụng {UNSCR 1540, OP 3(a)} |  |
| Các biện pháp đảm bảo an toàn cho lượng lưu trữ {UNSCR 1540, OP 3(a)} |  |
| Các biện pháp đảm bảo an toàn cho lượng vận chuyển {UNSCR 1540, OP 3(a)} |  |
| Hình phạt (hình sự/dân sự/cả hai) đối với việc không đảm bảo được an toàn |  |
| Biện pháp thải bỏ |  |
| Các quy định về bảo vệ thực thể đối với các cơ sở sản xuất, sử dụng hoặc lưu trữ các tác nhân sinh học và độc tố gây quan ngại về phổ biến và các chế tài liên quan |  |
| Các quy định về bảo vệ thực thể đối với các tác nhân sinh học và độc tố gây quan ngại về phổ biến {UNSCR 1540, OP 3(b)} |  |
| Các quy định về bảo vệ thực thể đối với các phương tiện vận chuyển các tác nhân sinh học hoặc độc tố gây quan ngại về phổ biến và các chế tài liên quan |  |
| Các quy định về bảo vệ thông tin (bao gồm cả thông tin điện tử (an ninh mạng)) liên quan đến các tác nhân sinh học và độc tố gây quan ngại về phổ biến và các chế tài liên quan |  |
| Cho phép các hoạt động liên quan đến các tác nhân sinh học hoặc độc tố gây quan ngại về phổ biến (ví dụ: cấp phép hoặc đăng ký cơ sở và con người, thông báo chuyển giao nội bộ) {UNSCR 1540, OP 3(a)} |  |
| Miễn trừ/thu hồi/cá nhân bị cấm |  |
| Cơ quan cấp phép quốc gia |  |
| Rà soát cấp phép liên ngành |  |
| Kiểm tra lý lịch đối với nhân viên thực hiện các hoạt động liên quan đến các độc tố hoặc tác nhân sinh học nguy hiểm |  |
| Chỉ định người vận chuyển độc tố và tác nhân sinh học nguy hiểm |  |
| Chỉ đạo từ các cán bộ thực thi pháp luật, trong đó yêu cầu [áp dụng] các biện pháp an ninh và các chế tài liên quan |  |
| Các biện pháp kiểm soát việc tài trợ cho các hoạt động liên quan đến các độc tố và tác nhân sinh học nguy hiểm |  |
| Quy chế cho các hoạt động công nghệ gen |  |

## Việt Nam có các biện pháp phòng ngừa về kiểm soát thương mại chiến lược đối với các tác nhân sinh học và độc tố gây quan ngại về phổ biến nêu dưới đây được quy định trong một công cụ pháp lý không?

|  |  |
| --- | --- |
| Cho phép xuất khẩu và nhập khẩu các tác nhân sinh học và độc tố gây quan ngại về phổ biến (ví dụ: giấy phép chung hoặc đơn lẻ) {UNSCR 1540, OP 3(d)} |  |
| Miễn cấp phép |  |
| Cơ quan kiểm soát xuất/nhập khẩu {UNSCR 1540, OP 3(d)} |  |
| Các cơ quan thẩm quyền/cơ quan thực thi có liên quan khác |  |
| Kiểm soát người dùng cuối các tác nhân sinh học và độc tố gây quan ngại về phổ biến {UNSCR 1540, OP 3(d)} |  |
| Điều khoản bắt tất cả [catch-all] (nghĩa là bao gồm các độc tố và tác nhân sinh học không thuộc diện kiểm soát nhưng có nghi ngờ sử dụng sai mục đích, cho mục đích bất hợp pháp) |  |
| Chuyển giao vô hình (ví dụ: sách hướng dẫn, phần mềm, ấn phẩm) |  |
| Kiểm soát quá cảnh các tác nhân sinh học và độc tố gây quan ngại về phổ biến {UNSCR 1540, OP 3(d)} |  |
| Kiểm soát chuyển tải các tác nhân sinh học và độc tố gây quan ngại về phổ biến {UNSCR 1540, OP 3(d)} |  |
| Kiểm soát tái xuất các tác nhân sinh học và độc tố gây quan ngại về phổ biến {UNSCR 1540, OP 3(d)} |  |
| Kiểm soát xuất khẩu các tác nhân sinh học và độc tố gây quan ngại về phổ biến {UNSCR 1540, OP 3(d)} |  |
| Kiểm soát nhập khẩu các tác nhân sinh học và độc tố gây quan ngại về phổ biến |  |
| Kiểm soát hoạt động môi giới, mua bán, đàm phán hoặc hỗ trợ việc bán các tác nhân sinh học và độc tố gây quan ngại về phổ biến hoặc thiết bị và công nghệ sinh học lưỡng dụng {UNSCR 1540, OP 3(c)} |  |

## Việt Nam có các biện pháp sau đây để thực thi được quy định trong một công cụ pháp lý hay không?

|  |  |
| --- | --- |
| Các biện pháp cho phép điều tra các trường hợp nghi ngờ sử dụng sai mục đích các tác nhân sinh học và độc tố gây quan ngại về phổ biến |  |
| Các biện pháp cho phép thanh sát liên quan đến các tác nhân sinh học và độc tố gây quan ngại về phổ biến |  |
| Các biện pháp cho phép trinh sát (ví dụ: điện tử, vật lý) các cá nhân nghi ngờ sử dụng sai mục đích các tác nhân sinh học và độc tố gây quan ngại về phổ biến |  |
| Các biện pháp cho phép thu thập thông tin nghiệp vụ trong trường hợp nghi ngờ sử dụng sai mục đích các tác nhân sinh học và độc tố gây quan ngại về phổ biến |  |
| Quy trình kiểm tra/khám xét/thu giữ khi nghi ngờ sử dụng sai mục đích các tác nhân sinh học và độc tố gây quan ngại về phổ biến |  |
| Chứng cứ: các biện pháp đảm bảo tính toàn vẹn của chuỗi chứng cứ, và kỹ thuật thu thập và lấy mẫu thích hợp; các nhà phân tích |  |
| Các biện pháp cho phép truy tố các tội liên quan đến các tác nhân sinh học và độc tố gây quan ngại về phổ biến |  |
| Đào tạo cán bộ thực thi pháp luật về điều tra các sự cố sinh học (bao gồm sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân PPE, khoanh vùng, đánh giá nguy cơ sinh học, v.v.) |  |
| Hợp tác và phối hợp với các cán bộ y tế công cộng và các cơ quan khác trong trường hợp xảy ra sự cố liên quan đến các tác nhân sinh học và độc tố gây quan ngại về phổ biến |  |
| Hợp tác và hỗ trợ tư pháp các cơ quan thực thi pháp luật khác trong trường hợp xảy ra sự cố liên quan đến các tác nhân sinh học và độc tố gây quan ngại về phổ biến {UNSCR 1540, OP 3(c)} |  |
| Bảo vệ thông tin mật |  |

# Thực thi Công ước vũ khí hóa học và các yêu cầu liên quan trong UNSCR 1540

## Việt Nam có các định nghĩa được quy định trong một công cụ pháp lý cho những nội dung sau đây hay không?

|  |  |
| --- | --- |
| Vũ khí hóa học {CWC, Điều II (1)} | Nghị định 81/2019/ND-CP về phòng chống phổ biến VKHDHL, Điều 4(5) |
| Hóa chất độc {CWC, Điều II (2)} |  |
| Tiền chất {CWC, Điều II (3)} |  |
| Các mục đích không bị cấm theo Công ước {CWC, Điều II (9)} |  |
| Hóa chất chống bạo loạn {CWC, Điều II (7)} |  |
| Cơ sở sản xuất vũ khí hóa học {CWC, Điều II (8)} |  |
| Hóa chất Bảng 1, 2 và 3 {CWC, Điều II (2), (3); Phụ lục về Hóa chất} |  |
| Hóa chất hữu cơ riêng biệt {CWC, Phụ lục Kiểm chứng (VA), Phần I (4)} |  |
| Thanh sát quốc tế {CWC, Điều VI(9)} |  |
| Thanh sát viên quốc tế {CWC, VA Phần I (13), (18)} |  |
| Địa điểm thanh sát {CWC, VA Phần I (16)} |  |
| Công ước Vũ khí Hóa học, hoặc Công ước |  |
| Phụ lục Kiểm chứng {CWC, VA} |  |
| Tổ chức Cấm Vũ khí Hóa học, Tổ chức, hoặc OPCW {CWC, Điều VIII} |  |
| Quốc gia thành viên |  |
| Tác nhân phi nhà nước {UNSCR 1540, Lời nói đầu} |  |

## Việt Nam có các tội danh và hình phạt được quy định trong một công cụ pháp lý cho những hành vi sau đây hay không?

|  |  |
| --- | --- |
| Phát triển vũ khí hóa học; hình phạt {CWC, Điều I (1)(a); Điều VII (1)} |  |
| Chế tạo hoặc sản xuất vũ khí hóa học; hình phạt {CWC, Điều I (1)(a); Điều VII (1)} |  |
| Mua vũ khí hóa học; hình phạt {CWC, Điều I (1)(a); Điều VII (1)} |  |
| Tàng trữ hoặc lưu trữ vũ khí hóa học; hình phạt {CWC, Điều I (1)(a); Điều VII (1)} |  |
| Sở hữu hoặc lưu giữ vũ khí hóa học; hình phạt {CWC, Điều I (1)(a); Điều VII (1)} |  |
| Chuyển giao, trực tiếp hoặc gián tiếp, vũ khí hóa học cho bất kỳ người nào khác; hình phạt {CWC, Điều I (1)(a); Điều VII (1)} |  |
| Vận chuyển vũ khí hóa học; hình phạt {UNSCR 1540, OP 2} |  |
| Sử dụng vũ khí hóa học; hình phạt {CWC, Điều I (1)(b); Điều VII (1)} |  |
| Tham gia vào bất kỳ hoạt động chuẩn bị quân sự nào để sử dụng vũ khí hóa học; hình phạt {CWC, Điều I (1)(c); Điều VII (1)} |  |
| Sử dụng các chất chống bạo loạn như là phương tiện chiến tranh; hình phạt {CWC, Điều I (5); Điều VII (1)} |  |
| Sản xuất, mua, lưu giữ, chuyển giao hoặc sử dụng hóa chất Bảng 1 bên ngoài lãnh thổ của Quốc gia trừ khi việc sản xuất, mua, lưu giữ, chuyển giao hoặc sử dụng đó diễn ra trong lãnh thổ của Quốc gia thành viên khác; hình phạt {CWC, VA Phần VI (1); Điều VI(2), (3); Điều VII (1)} |  |
| Sản xuất, mua, lưu giữ, chuyển giao hoặc sử dụng trái phép hóa chất Bảng 1; hình phạt {CWC, VA Phần VI (1); Điều VI(2), (3); Điều VII (1)} |  |
| Chuyển giao hóa chất Bảng 1 cho Quốc gia thành viên khác mà không thông báo trước cho Cơ quan quốc gia; hình phạt {CWC, VA Phần VI (3), (5); Điều VI(2),(3); Điều VII (1)} |  |
| Chuyển giao hóa chất Bảng 1 đến hoặc từ một Quốc gia không phải là thành viên; hình phạt {CWC, VA Phần VI (1), (3); Điều VI(2),(3); Điều VII (1)} |  |
| Chuyển giao lại hóa chất Bảng 1 đến quốc gia thứ ba; hình phạt {CWC, VA Phần VI (4); Điều VI (2), (3); Điều VII (1)} |  |
| Vận chuyển hóa chất Bảng 2 đến hoặc từ một Quốc gia không phải là Thành viên, trừ khi áp dụng miễn trừ; hình phạt {CWC, VA Phần VII (31); Điều VI(2),(4); Điều VII(1); C-V/DEC.16} |  |
| Chuyển giao hóa chất Bảng 3 cho một Quốc gia không phải là Thành viên, trừ khi bên chuyển giao sở hữu giấy phép và giấy chứng nhận sử dụng cuối hoặc áp dụng miễn trừ; hình phạt {CWC, VA Phần VIII (26); Điều VI(2),(5); Điều VII(1); C-VI/DEC.10; C-III/DEC.6; C-III/DEC.7} |  |
| Làm chủ hoặc sở hữu cơ sở sản xuất vũ khí hóa học, xây dựng cơ sở sản xuất vũ khí hóa học mới hoặc sửa đổi bất kỳ cơ sở hiện có nào nhằm mục đích biến cơ sở đó thành cơ sở sản xuất vũ khí hóa học; hình phạt {CWC, Điều I (4); Điều V(5); Điều VII (1)} |  |
| Cản trở các biện pháp kiểm chứng hoặc thực thi theo Công ước hoặc luật pháp và quy định quốc gia; hình phạt {CWC, VA Phần II (45); Điều VI(9); Điều VII (1)} |  |
| Không tuân thủ chế độ cấp phép hoặc khai báo bao gồm lưu giữ hồ sơ hoặc bất kỳ yêu cầu nào khác để cung cấp thông tin được thiết lập bởi luật pháp quốc gia và các quy định thực thi; hình phạt {CWC, Điều III; Điều VI(8); Điều VII (1)} |  |
| Không bảo vệ thông tin mật theo yêu cầu của luật pháp và quy định quốc gia; hình phạt {CWC, Điều VI (10); Điều VII(1),(6); Phụ lục bảo mật} |  |
| Các hình phạt đối với việc cung cấp thông tin sai lệch hoặc gây hiểu lầm cho Cơ quan Quốc gia hoặc các cơ quan thẩm quyền hoặc cơ quan thực thi pháp luật khác {CWC, VA Phần II (46); Điều VII (1)} |  |
| Các hình phạt đối với pháp nhân (công ty, công ty hợp danh, hiệp hội, v.v.) và những người chịu trách nhiệm của họ (giám đốc, người quản lý, v.v.) hoặc đại lý {CWC, Điều VII (1) (a)} |  |
| Hỗ trợ bất kỳ ai tham gia vào bất kỳ hoạt động nào bị cấm ở trên; hình phạt CWC, Điều I (1)(d); Điều VII (1)} |  |
| Khuyến khích bất kỳ ai tham gia vào bất kỳ hoạt động nào bị cấm ở trên; hình phạt CWC, Điều I (1)(d); Điều VII (1)} |  |
| Đưa bất kỳ ai tham gia vào bất kỳ hoạt động nào bị cấm ở trên; hình phạt CWC, Điều I (1)(d); Điều VII (1)} |  |
| Âm mưu tham gia vào bất kỳ hoạt động nào bị cấm ở trên; hình phạt |  |
| Có ý định thực hiện bất kỳ hoạt động nào bị cấm ở trên; hình phạt {UNSCR 1540, OP 2} |  |
| Chỉ đạo bất cứ ai tham gia vào bất kỳ hoạt động nào bị cấm ở trên; hình phạt |  |
| Ra lệnh cho bất cứ ai tham gia vào bất kỳ hoạt động nào bị cấm ở mục (B); hình phạt |  |
| Đe dọa thực hiện bất kỳ hoạt động nào bị cấm ở mục (B); hình phạt |  |
| Đóng vai trò đồng phạm trong bất kỳ hoạt động nào bị cấm ở mục (B); hình phạt {UNSCR 1540 OP 2} |  |
| Tài trợ cho bất kỳ hoạt động nào bị cấm ở mục (B); hình phạt {UNSCR 1540 OP 2} |  |

## Việt Nam có quyền tài phán với các tội nêu ở mục B được quy định trong một công cụ pháp lý trong các trường hợp sau hay không?

|  |  |
| --- | --- |
| Hành vi phạm tội được thực hiện trên lãnh thổ của quốc gia (Việt Nam) hoặc ở bất kỳ nơi nào khác thuộc quyền tài phán của Việt Nam được luật pháp quốc tế công nhận {CWC, Điều VII (1)(a)} |  |
| Người bị buộc tội là công dân của quốc gia {CWC, Điều VII (1)(c)} |  |
| Người bị buộc tội là người cư trú hoặc người không quốc tịch có nơi cư trú thường xuyên trên lãnh thổ của quốc gia |  |
| Hành vi phạm tội được thực hiện với mục đích gây hại cho Quốc gia hoặc công dân của mình hoặc buộc Quốc gia phải thực hiện hoặc không thực hiện bất kỳ hành động nào |  |
| Nạn nhân của tội phạm là công dân của quốc gia |  |
| Hành vi phạm tội liên quan đến việc cố ý sử dụng vũ khí hóa học chống lại bất kỳ người nào, bất kể quốc tịch của họ |  |
| Áp dụng ngoài lãnh thổ (nếu người bị buộc tội là công dân của quốc gia hoặc địa điểm nằm dưới quyền kiểm soát của quốc gia) {CWC, Điều VII (1)(b), (c)} |  |

## Việt Nam có liệt kê các hóa chất Bảng dưới đây trong một công cụ pháp lý hay không?

|  |  |
| --- | --- |
| Hóa chất Bảng 1, 2 và 3 được liệt kê trong luật hoặc quy định quốc gia {CWC, Điều VI (2), (3), (4), (5); Phụ lục về Hóa chất} |  |
| Danh mục kiểm soát trong luật hoặc quy định quốc gia về các cơ sở và thiết bị sản xuất hóa chất lưỡng dụng cũng như công nghệ và phần mềm liên quan {UNSCR 1540 OP 3(d), (6)} |  |
| Biện pháp cập nhật các hóa chất Bảng và các danh mục kiểm soát {CWC, Phụ lục về Hóa chất} |  |

## Việt Nam có các biện pháp dưới đây nhằm kiểm soát hóa chất Bảng và hóa chất hữu cơ riêng biệt không phải hóa chất Bảng, được quy định trong một công cụ pháp lý hay không?

|  |  |
| --- | --- |
| Các biện pháp thành lập Cơ quan quốc gia (hoặc cơ quan có thẩm quyền) {CWC, Điều VII (4)} |  |
| Các biện pháp để đảm bảo rằng hóa chất Bảng 1 chỉ được mua, lưu giữ, chuyển giao hoặc sử dụng cho mục đích nghiên cứu, y tế, dược phẩm hoặc bảo vệ với chủng loại và số lượng có thể chứng minh là phù hợp với các mục đích đó {CWC, VA Phần VI (1), (2) (a)- (b); Điều VI (2), (3)} |  |
| Các biện pháp yêu cầu phải khai báo trước hoặc cấp phép bởi Cơ quan Quốc gia về các hoạt động liên quan đến hóa chất Bảng 1 và để đảm bảo rằng Cơ quan Quốc gia có thể cấm hoặc hạn chế các hoạt động đó {CWC, VA Phần VI (5), (6); Điều VI (2), (3), (7), (8)} |  |
| Cơ quan quản lý quốc gia cấp phép cho các cơ sở sản xuất hóa chất Bảng 1 cho mục đích nghiên cứu, y tế, dược phẩm hoặc bảo vệ {CWC, VA Phần VI (8); Điều VI (2)(3)} |  |
| Các biện pháp miễn trừ bất kỳ yêu cầu cấp phép nào trong Bảng 1 {CWC, VA Phần VI (12); Điều VI (2) (3)} |  |
| Các biện pháp yêu cầu bất kỳ người nào đã thực hiện bất kỳ hoạt động nào liên quan đến hóa chất Bảng 1 hoặc đã vận hành một cơ sở nơi hoạt động đó được thực hiện hoặc dự kiến sẽ thực hiện một hoạt động như vậy trong tương lai phải khai báo {CWC, VA Phần VI (1), (2 ), (6), (13)-(20); Điều VI (2), (3), (7), (8)} |  |
| Các biện pháp yêu cầu phải khai báo hoặc cấp phép bởi Cơ quan Quốc gia về bất kỳ hoạt động liên quan đến hóa chất Bảng 2 {CWC, VA Phần VII (1)-(11), (31); Điều VI (2), (4), (7), (8)} |  |
| Các biện pháp yêu cầu bất kỳ người nào đã thực hiện hoạt động liên quan đến sản xuất, chế biến hoặc tiêu thụ hóa chất Bảng 2 hoặc đã điều hành một cơ sở nơi hoạt động đó được thực hiện hoặc dự kiến sẽ thực hiện hoạt động đó trong tương lai phải khai báo với Cơ quan có thẩm quyền quốc gia { CWC, VA Phần VII (1)-(12); Điều VI (2), (4), (7), (8)} |  |
| Các biện pháp yêu cầu khai báo hoặc cấp phép chuyển giao hóa chất Bảng 2 đến hoặc từ lãnh thổ của một Quốc gia thành viên khác hoặc, trong trường hợp được áp dụng miễn trừ, một Quốc gia không phải là thành viên {CWC, VA Phần VII (1), (2), (31 ); Điều VI (2), (4), (7), (8); C-V/DEC.16} |  |
| Các biện pháp yêu cầu phải khai báo hoặc cấp phép bởi Cơ quan quốc gia đối với bất kỳ hoạt động nào liên quan đến hóa chất Bảng 3 {CWC, VA Phần VIII (1)-(11); Điều VI (2), (5), (7), (8)} |  |
| Các biện pháp yêu cầu bất kỳ người nào đã sản xuất hóa chất Bảng 3 hoặc người điều hành cơ sở thực hiện hoạt động đó hoặc người dự kiến thực hiện hoạt động này trong tương lai phải khai báo với Cơ quan quản lý quốc gia {CWC, VA Phần VIII (1) -(11); Điều VI (2), (5), (7), (8)} |  |
| Biện pháp yêu cầu khai báo hoặc cấp phép chuyển giao hóa chất Bảng 3 {CWC, VA Phần VIII (1), (2), (26); Điều VI (2), (5), (7), (8)} |  |
| Các biện pháp yêu cầu phải có giấy phép cấp bởi Cơ quan quốc gia và giấy chứng nhận sử dụng cuối đối với việc chuyển giao hóa chất Bảng 3 cho các Quốc gia không phải là thành viên {CWC, VA Phần VIII (1), (2), (26); Điều VI (2), (5), (7), (8)} và miễn trừ {C-VI/DEC.10} |  |
| Các biện pháp yêu cầu bất kỳ người nào điều hành cơ sở sản xuất hóa chất hữu cơ riêng biệt không phải hóa chất Bảng phải khai báo hoặc phải có giấy phép cấp bởi Cơ quan Quốc gia {CWC, VA Phần IX (1)-(6); Điều VI (2), (6), (7), (8); C-I/DEC.39} |  |
| Các biện pháp yêu cầu bất kỳ người nào thực hiện một hoạt động nêu trên, hoặc điều hành một cơ sở nơi hoạt động đó được thực hiện, phải lưu giữ hồ sơ {CWC, Điều VI (8)} |  |
| Các biện pháp yêu cầu bất kỳ người nào cũng báo cáo không chậm trễ bất kỳ việc mất mát hoặc bị trộm cắp hóa chất Bảng cho Cơ quan quản lý quốc gia {UNSCR 1540 OP 3(a)} |  |
| Các biện pháp yêu cầu bất kỳ người nào phát hiện ra hóa chất Bảng ở bất kỳ đâu trong lãnh thổ của Quốc gia phải thông báo ngay cho cơ quan thực thi pháp luật hoặc Cơ quan thẩm quyền quốc gia {UNSCR 1540 OP 3(a)} |  |
| Các biện pháp cho phép Cơ quan quản lý quốc gia ban hành các quy định kiểm soát các hóa chất Bảng và các hóa chất hữu cơ riêng biệt không phải hóa chất Bảng, bao gồm giấy phép và khai báo {CWC, Điều VII (4)} |  |
| Các biện pháp cho phép các thanh sát viên quốc tế từ OPCW tiến hành thanh sát quốc tế tại Quốc gia theo quy định tại Công ước về Vũ khí Hóa học và Phụ lục Kiểm chứng của Công ước {CWC, VA Phần II (10)-(15), (38)-(60); VA Phần VI (21)-(32); VA Phần VII (12)-(30); VA Phần VIII (12)-(25); VA Phần IX (9)-(21); Điều VI (9)} |  |
| Các biện pháp bổ nhiệm và nhiệm vụ của đoàn hộ tống thanh sát quốc tế {CWC, VA Phần I (9); VA Phần II (35), (41); Điều VI (9)} |  |
| Các biện pháp để đảm bảo rằng những người bị thanh sát và nhân viên của họ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thanh sát quốc tế và hợp tác với các thanh sát viên quốc tế và đội hộ tống trong quá trình chuẩn bị, thực hiện và theo dõi cuộc thanh sát {CWC, VA Phần II (37)-(52); Điều VI (9)} |  |
| Các biện pháp để thông báo về thanh sát quốc tế cho đối tượng bị thanh sát và ra lệnh khám xét trong trường hợp đối tượng bị thanh sát không đồng ý để thanh sát quốc tế{CWC, VA Phần II (31)-(33), (37); Điều VI (9)} |  |
| Các biện pháp cho phép thanh sát quốc gia liên quan đến các hóa chất độc hại hoặc tiền chất của chúng, bao gồm các hóa chất Bảng {CWC, Điều VI (9)} |  |
| Các biện pháp đảm bảo bảo vệ thực thể cho các cơ sở xử lý các hóa chất độc hại hoặc tiền chất của chúng, bao gồm cả các hóa chất Bảng {UNSCR 1540 OP 3(b)} |  |
| Các biện pháp đảm bảo bảo vệ thực thể cho các cơ sở hoặc phương tiên liên quan đến vận chuyển các hóa chất độc hại hoặc tiền chất của chúng, bao gồm cả các hóa chất Bảng {UNSCR 1540 OP 3(b)} |  |
| Một biện pháp (điều khoản bắt tất cả - catch-all) yêu cầu thông báo cho Cơ quan có thẩm quyền quốc gia về việc chuyển giao bất kỳ hóa chất độc hại hoặc tiền chất của chúng mà có thể được dùng cho các mục đích khác với những mục đích không bị cấm theo CWC {UNSCR 1540 OP 3(d)} |  |
| Các biện pháp kiểm soát việc chuyển giao các hạng mục nhạy cảm vô hình như sách hướng dẫn, ấn phẩm, phần mềm hoặc thông tin điện tử {UNSCR 1540 OP 3(d), chú thích cuối trang về 'các tài liệu liên quan'} |  |
| Các biện pháp bảo vệ thông tin mật liên quan đến các hóa chất độc hại hoặc tiền chất của chúng, bao gồm các hóa chất Bảng {CWC, Điều VI (10); Điều VII (6); Phụ lục Bảo mật; C-I/DEC.13/Rev.1} |  |

## **Việt Nam có các biện pháp thực thi sau hay không?**

|  |  |
| --- | --- |
| Các biện pháp cho phép điều tra các hoạt động bị nghi ngờ liên quan đến vũ khí hóa học hoặc sử dụng sai mục đích hóa chất độc hại hoặc tiền chất của chúng, bao gồm cả các hóa chất Bảng {CWC, Điều VI (2); Điều VII (1)} |  |
| Các biện pháp cho phép trinh sát vật lý hoặc điện tử đối với các cá nhân bị nghi ngờ liên quan đến các hoạt động liên quan đến vũ khí hóa học hoặc sử dụng sai mục đích các hóa chất độc hại hoặc tiền chất của chúng, bao gồm cả các hóa chất Bảng {CWC, Điều VI (2); Điều VII (1)} |  |
| Các biện pháp cho phép thu thập thông tin nghiệp vụ về các hoạt động bị nghi ngờ liên quan đến vũ khí hóa học hoặc sử dụng sai mục đích hóa chất độc hại hoặc tiền chất của chúng, bao gồm cả các hóa chất Bảng {CWC, Điều VI (2); Điều VII (1)} |  |
| Các quy trình kiểm tra/khám xét/thu giữ liên quan đến các hoạt động bị nghi ngờ liên quan đến vũ khí hóa học hoặc sử dụng sai mục đích hóa chất độc hại hoặc tiền chất của chúng, bao gồm các hóa chất Bảng {CWC, Điều VI (2); Điều VII (1)} |  |
| Chứng cứ: các biện pháp đảm bảo tính toàn vẹn của chuỗi chứng cứ, và kỹ thuật thu thập và lấy mẫu thích hợp; các nhà phân tích {Điều VI (2); Điều VII (1)} |  |
| Các biện pháp cho phép truy tố tội danh liên quan đến vũ khí hóa học hoặc hóa chất độc hại hoặc tiền chất của chúng, bao gồm cả các hóa chất Bảng {CWC, Điều VI (2); Điều VII (1)} |  |
| Các biện pháp tạo điều kiện đào tạo tội cán bộ thực thi pháp luật về điều tra các sự cố liên quan đến vũ khí hóa học hoặc hóa chất độc hại hoặc tiền chất của chúng, bao gồm sử dụng PPE, khoanh vùng và đánh giá rủi ro {CWC, Điều VI (2); Điều VII (1)} |  |
| Các biện pháp cho phép hợp tác và phối hợp với các cán bộ y tế công cộng và các cơ quan khác trong trường hợp xảy ra sự cố liên quan đến vũ khí hóa học hoặc hóa chất độc hại hoặc tiền chất của chúng, bao gồm cả các hóa chất Bảng {CWC, Điều VI (2); Điều VII (1); UNSCR 1540 OP 3(c)} |  |
| Các biện pháp cho phép hợp tác và hỗ trợ tư pháp các cơ quan thực thi pháp luật khác trong trường hợp xảy ra sự cố liên quan đến vũ khí hóa học hoặc hóa chất độc hại hoặc tiền chất của chúng, bao gồm cả các hóa chất Bảng {Điều VII (2); UNSCR 1540 OP 3(c)} |  |

1. Các văn bản pháp lý có thể là luật, quy định, nghị định, v.v. [↑](#footnote-ref-1)
2. Cột bên phải là chỗ ghi các luật, quy định hiện hành hoặc biện pháp áp dụng, kèm theo tên chương/mục hoặc số thứ tự của điều khoản. Ví dụ: Bộ luật Hình sự, Điều 2. [↑](#footnote-ref-2)